

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công tác cán bộ
và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy định số 946-QĐ/TU, ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Ban Thường vụ Thành ủy quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.
- Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của thành phố.
- Quy định này không bao gồm việc giới thiệu nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, nhân sự ứng cử tại đại hội nhiệm kỳ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

- Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và quản lý cán bộ.
- Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Cấp ủy các cấp thống nhất lãnh đạo công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

1.1. Căn cứ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy đề ra chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị của thành phố.

1.2. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

1.3. Phân công, phân cấp công tác quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và quản lý cán bộ:

2.1. Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về tổ chức bộ máy, cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

2.3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về tổ chức bộ máy, cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về tổ chức bộ máy, cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ

1. Về tổ chức bộ máy: Thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Về cán bộ:

2.1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2.2. Đánh giá cán bộ.

2.3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

2.4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

2.5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2.6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

2.7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

2.8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

2. Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, trực tiếp quyết định hoặc ủy quyền cho Thường trực Thành ủy quyết định một số nội dung trong tổ chức bộ máy, công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy

định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố

Theo Điều 16, Chương II, Quy định số 946-QĐ/TW, ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và Điều 1, Chương I, Quy chế số 08-QC/TU, ngày 08/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Bắc Kạn khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025 (*sửa đổi, bổ sung*).

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ Thành ủy

Thực hiện Theo Điều 17, Chương II, Quy định số 946-QĐ/TW, ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; Điều 2, Chương I, Quy chế số 08-QC/TU, ngày 08/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Bắc Kạn khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025 (*sửa đổi, bổ sung*).

Điều 8. Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền cho Thường trực Thành ủy

1. Đối với tổ chức bộ máy

1.1. Quản lý hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội thành phố. Xem xét, đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

1.2. Chuẩn bị trình các vấn đề về tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

1.3. Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế các cơ quan thuộc khối đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

2. Đối với công tác cán bộ

2.1. Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, kết luận.

2.2. Xem xét các nội dung về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy trước khi báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

2.3. Xem xét, quyết định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi tham gia vào tổ chức ngành dọc cấp trên và các chức vụ kiêm nhiệm. Cho ý kiến về chức danh chủ tịch các hội đặc thù cấp thành phố.

2.4. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí các đảng ủy cơ sở; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy cơ sở. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ cơ sở.

2.5. Tham gia ý kiến hiệp y (bằng văn bản) với đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng các sở, ngành về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ là cấp phó của cơ quan trực thuộc tỉnh đóng trên địa bàn thành phố (trừ cấp phó thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy).

2.6. Cho ý kiến về bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức... đối với cán bộ thuộc quyền quản lý của các đảng bộ trực thuộc, các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị - xã hội đối với các trường hợp mà các tổ chức thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Thành ủy trước khi quyết định.

2.7. Xem xét, quyết định việc thực hiện chế độ nghỉ hưu, chính sách tiền lương; cử đi đào tạo, bồi dưỡng; thi nâng ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và tương đương; cử đi công tác ở nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý; đề nghị Tỉnh cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức khỏi đảng, đoàn thể.

2.8. Xem xét, cho ý kiến việc thực hiện chế độ nghỉ hưu và chế độ chính sách, cử đi công tác ở nước ngoài, đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền.

2.9. Trình cấp có thẩm quyền xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước trao tặng đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

2.10. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ, thực hiện chính sách đối với cán bộ và tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo đúng quy định.

2.11. Nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; cấp phó và cán bộ công chức, viên chức, người lao động, khỏi đảng, đoàn thể thành phố.

2.12. Kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

2.13. Cho ý kiến về việc điều động, tiếp nhận công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý; điều động cán bộ, công chức, viên chức khỏi đảng, đoàn thể chuyển công tác ra ngoài thành phố và tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức vào công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối đảng, đoàn thể thành phố.

2.14. Cho ý kiến về nhân sự kiểm sát viên, thẩm phán theo đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố.

2.15. Cho ý kiến về việc cán bộ diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý đi nước ngoài.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực HĐND thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về hoạt động của Thường trực HĐND thành phố, các ban của HĐND thành phố, các đại biểu HĐND thành phố thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Thành ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy về đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử... đối với nhân sự Phó Chủ tịch HĐND thành phố, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND thành phố.

3. Xem xét, cho ý kiến đối với nhân sự kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý của HĐND thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chức danh Phó trưởng ban các ban của HĐND thành phố, đại biểu HĐND thành phố, Phó Chủ tịch HĐND các xã, phường (hàng năm, giữa nhiệm kỳ, bổ nhiệm...) và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy khi có yêu cầu.

5. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng (*trừ đào tạo cao cấp, trung cấp lý luận chính trị*), bồi dưỡng đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đang công tác tại HĐND, các ban HĐND; bố trí, phân công công tác đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

6. Đề nghị thẩm định về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý trước khi quyết định phê duyệt quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

7. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc nhận xét, đánh giá và ý kiến đề xuất đối với cán bộ khi thực hiện quy trình công tác cán bộ.

Điều 10. Lãnh đạo UBND thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách, các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách. Căn cứ quyết định về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy quyết định phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ của các tổ chức hội theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Đề nghị Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy cho ý kiến về việc điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ; nghỉ hưu (*trừ nghỉ hưu do không đủ tuổi tái cử*); đi nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố. Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định.

5. Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, phân công công tác; đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ diện UBND thành phố quản lý.

6. Chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp; thi nâng ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền; cử đi đào tạo (*trừ đào tạo cao cấp lý luận chính trị*), bồi dưỡng đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố (*trừ Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy*).

7. Nhận xét, đánh giá đối với các phó trưởng phòng và tương đương thuộc khối chính quyền; Phó chủ tịch UBND các xã, phường; hiệu trưởng, hiệu phó các trường học, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

8. Xem xét, cho ý kiến về việc cán bộ thuộc diện UBND thành phố quản lý đi nước ngoài.

9. Thực hiện việc quản lý biên chế, quỹ tiền lương khu vực hành chính và sự nghiệp.

10. Đề nghị thẩm định về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ quản lý các trường học trước khi quyết định phê duyệt quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

11. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc nhận xét, đánh giá và ý kiến đề xuất đối với cán bộ khi thực hiện quy trình công tác cán bộ.

Điều 11. Ban Tổ chức Thành ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về các chủ trương, chính sách và biện pháp thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và công tác cán bộ. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy

chế, quy định, quyết định của Trung ương và Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, cán bộ và công tác cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý; phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy giúp Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, giới thiệu ứng cử, thẩm tra xác minh về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ thuộc quyền quyết định trực tiếp của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy và các cơ quan liên quan thẩm định các chương trình, đề án về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định.

4. Giúp Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thống nhất về tổ chức bộ máy và biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong thành phố.

5. Căn cứ chỉ tiêu, biên chế, yêu cầu về cơ cấu, ngạch cán bộ, công chức, tham mưu cho Thường trực Thành ủy đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thi tuyển (hoặc xét tuyển), tiếp nhận cán bộ, công chức vào công tác tại các cơ quan thuộc khối đảng, đoàn thể thành phố; chuyển chuyên cán bộ, công chức của khối đảng, đoàn thể thành phố ra ngoài khối, ngoài thành phố.

6. Tham mưu cho Thường trực Thành ủy đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức xét chuyển cán bộ, công chức xã, phường thành công chức cấp huyện.

7. Thẩm định, tổng hợp hồ sơ phát triển đảng (kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng, công nhận đảng viên chính thức, xin ra khỏi Đảng, xóa tên đảng viên) trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

8. Được Ban Thường vụ Thành ủy ủy nhiệm giải quyết một số công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức Thành ủy trên cơ sở quy định của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể:

8.1. Tham mưu cho cấp ủy về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng trong Đảng, chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ diện Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

8.2. Quản lý hồ sơ quy hoạch, hồ sơ cán bộ thuộc diện Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị. Hướng dẫn các cấp ủy trực thuộc quản lý hồ sơ đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng; báo cáo các vấn đề liên quan đến đề nghị cho đảng viên ra khỏi đảng, xóa tên đảng viên, đảng tịch theo quy định của Trung ương.

8.3. Thực hiện công tác thống kê cơ bản của đảng và công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định của Trung ương.

8.4. Tham mưu kết luận tiêu chuẩn chính trị khi thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

8.5. Tham mưu xây dựng (*hoặc sửa đổi bổ sung*) quy chế quản lý, đánh giá cán bộ, chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý.

8.6. Tham mưu quy trình xét duyệt đi nước ngoài đối với cán bộ, đảng viên diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý.

8.7. Được cử cán bộ dự các phiên họp bàn về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của Thành ủy, các ban đảng, đảng ủy trực thuộc và tập thể cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp thành phố.

8.8. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy kết quả dự sinh hoạt các các tổ công tác của Thành ủy về việc dự sinh hoạt tại các chi bộ trên địa bàn thành phố.

8.9. Thông báo bổ nhiệm lại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Quản lý hồ sơ cán bộ theo điểm 2.2, khoản 2, Điều 20, Quy định này.

Điều 12. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Kiểm tra, kiến nghị với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định tiêu chuẩn chính trị, hồ sơ cán bộ trước khi đề nghị quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý (*nếu được xin ý kiến*).

3. Căn cứ các quy định của Trung ương và của tỉnh, hướng dẫn các chi, đảng bộ cơ sở trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Điều 13. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, MTTQ và các đoàn thể thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Thành ủy về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Giúp Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý số cán bộ diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị; xây dựng quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, phòng Nội vụ thành phố thực hiện quy trình công tác cán bộ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại cơ quan, đơn vị.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy trong việc trao đổi xin ý kiến các cơ quan cấp tỉnh xem xét nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh lãnh đạo mà theo quy định phải có ý kiến hiệp ý của cơ quan cấp tỉnh.

5. Phối hợp chặt chẽ với ban thường vụ đảng ủy các xã, phường xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo các hội, đoàn thể xã, phường.

6. Trao đổi ý kiến với ban thường vụ đảng ủy các xã, phường về việc bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã, phường; các trường học thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý trên địa bàn.

7. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc nhận xét, đánh giá và ý kiến đề xuất đối với cán bộ khi thực hiện quy trình công tác cán bộ.

Điều 14. Cơ quan giúp việc cấp ủy về công tác cán bộ

1. Ban Tổ chức Thành ủy giúp Thành ủy quản lý tổ chức bộ máy và công tác cán bộ.

2. Phòng Nội vụ giúp việc quản lý tổ chức bộ máy và công tác cán bộ của HĐND và UBND thành phố.

Điều 15. Ban chấp hành đảng bộ xã, phường

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của cấp trên về công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Thực hiện quy trình nhân sự đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy quyết định giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự tại chỗ đối với các chức danh: Bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, chủ tịch, phó chủ tịch UBND, ủy viên ban thường vụ và nhân sự đề nghị chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành; cho ý kiến về danh sách nhân sự dự kiến đưa vào quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ và chức danh lãnh đạo chủ chốt, ủy ban kiểm tra, Chủ tịch, phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

3. Căn cứ quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Thành ủy để thực hiện việc giới thiệu và dự kiến số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét trước khi trình Đại hội đại biểu đảng bộ.

4. Bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường.

5. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

6. Xem xét, quyết định về hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 16. Ban thường vụ đảng ủy xã, phường

1. Phê duyệt quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền.

2. Chuẩn y kết quả bầu cử chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung chi ủy viên các chi bộ trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

3. Chuẩn bị nhân sự trình ban chấp hành đảng bộ để đề nghị Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy chỉ định bổ sung cấp ủy viên, giới thiệu nhân sự kiện toàn, bổ sung ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

4. Báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khi xem xét nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh: ủy viên UBKT, chủ nhiệm UBKT, phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy.

5. Phối hợp với UB MTTQ và các đoàn thể thành phố xem xét, giới thiệu nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh trưởng, phó MTTQ và các đoàn thể tại địa phương.

6. Quản lý đội ngũ cán bộ đang công tác ở địa phương; báo cáo, đề nghị với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý (*hoặc các ngành quản lý*) đang công tác tại địa phương.

7. Tham gia ý kiến nhận xét, đề nghị đánh giá đối với các chức danh: bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, phường. Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức diện ban thường vụ đảng ủy xã, phường quản lý.

8. Ban hành thông báo kết luận về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý trước khi quyết định phân công công tác.

9. Hằng quý báo cáo kết quả thực hiện về công tác tổ chức, cán bộ; định kỳ 6 tháng, năm có trách nhiệm thống kê, đánh giá số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức về Thường trực Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy*).

10. Cho ý kiến về việc đảng viên là cán bộ diện BTV đảng ủy xã, phường quản lý đi nước ngoài và báo cáo Thường trực Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy); xin ý kiến của Thường trực Thành ủy đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đi nước ngoài.

Điều 17. Đảng ủy Quân sự, Công an

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Ban Thường vụ Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương, của tỉnh, của ngành về tổ chức bộ máy, cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công công tác đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công an thành phố.

3. Trình Ban Thường vụ Thành ủy nhân sự giới thiệu ứng cử (*hoặc chỉ định*) các chức danh bí thư (*trừ Bí thư Đảng ủy Quân sự*), phó bí thư, ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

4. Chuẩn y kết quả bầu cử chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung chi ủy viên các chi bộ trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

5. Đảng ủy Công an thành phố chủ động phối hợp và trực tiếp trao đổi ý kiến (*bằng văn bản*) với đảng ủy các xã, phường về dự kiến điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật đối với chức danh Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an cấp xã. Đảng ủy Quân sự thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố, ủy ban nhân dân xã, phường về dự kiến điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật đối với chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường.

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại đơn vị.

7. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc nhận xét, đánh giá và ý kiến đề xuất đối với cán bộ khi thực hiện quy trình công tác cán bộ.

8. Đảng ủy Công an thành phố chỉ đạo thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện các quy trình công tác cán bộ, quần chúng ưu tú xin vào Đảng.

Điều 18. Đảng ủy cơ sở (trừ Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an, đảng ủy xã, phường)

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ của đơn vị mình.

2. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách các chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Thực hiện quy trình nhân sự, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy giới thiệu ứng cử, chỉ định, chuẩn y kết quả bầu cử đối với các chức danh: ủy viên ban chấp hành, bí thư, phó bí thư đảng ủy, ủy viên UBKT, chủ nhiệm UBKT.

4. Bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

5. Chuẩn y kết quả bầu cử chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung chi ủy viên các chi bộ trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ trong đơn vị.

7. Xem xét, quyết định về hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

8. Cho ý kiến về việc đảng viên trong đảng bộ đi nước ngoài và báo cáo lên Thường trực Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy*); xin ý kiến của Thường trực Thành ủy đối với đảng viên là cán bộ diện BTV Thành ủy quản lý đi nước ngoài.

Điều 19. Chi ủy các chi bộ cơ sở

1. Quản lý cán bộ theo quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình chi bộ cơ sở.

2. Tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ thuộc quyền quản lý của đơn vị. Đề xuất đề cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của đơn vị thuộc thẩm quyền của cấp trên.

3. Cho ý kiến về việc đảng viên trong chi bộ đi nước ngoài và báo cáo Thường trực Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy*); xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy đối với đảng viên là cán bộ diện BTV Thành ủy quản lý đi nước ngoài.

Điều 20. Thẩm quyền quản lý tổ chức và các chức danh cán bộ

1. Về quản lý tổ chức

1.1. Tổ chức do Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, Trung tâm Chính trị thành phố.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội thành phố.
- Các chi, đảng bộ cơ sở.
- Các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố.

1.2. Tổ chức do UBND thành phố quản lý

- Các trường học thuộc UBND thành phố
- Các hội nghề nghiệp, quần chúng thành phố.

2. Về quản lý cán bộ

2.1. Các chức danh do Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

- Trưởng ban, phó trưởng ban các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy (*trừ các chức danh tại nêu tại điểm 2.1, Khoản 2, Điều 22, Quy định 946-QĐ/TU, ngày 10/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị thành phố.

- Chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trưởng, phó các tổ chức chính trị-xã hội thành phố (*không phải Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy*).

- Trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố.

- Trưởng, phó các ban của HĐND thành phố; đại biểu HĐND thành phố đương nhiệm.

- Ủy viên UBND thành phố, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

- Bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường.

- Ủy viên ban chấp hành các đảng bộ cơ sở.

- Ban Thường vụ Thành ủy phối hợp với cơ quan ngành dọc cấp tỉnh quản lý chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị của tỉnh đóng trên địa bàn.

2.2. Các chức danh do Thường trực Thành ủy quản lý

Cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động khối Đảng, đoàn thể thành phố.

2.3. Các chức danh do lãnh đạo UBND quản lý

- Hiệu trưởng, hiệu phó các trường học

- Chủ tịch, phó chủ tịch các hội thành phố

- Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thành phố.

2.4. Các chức danh do Ban Thường vụ đảng ủy các xã, phường quản lý

- Cán bộ, công chức xã, phường

- Chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc; trưởng, phó các đoàn thể, trưởng các tổ chức hội thuộc xã, phường.

- Trưởng, phó các ban của HĐND xã, phường; đại biểu HĐND xã, phường đương nhiệm.

- Ủy viên UBND xã, phường; ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường.

- Bí thư, phó bí thư, chi ủy viên các chi bộ trực thuộc.

- Phối hợp với các cơ quan ngành dọc cấp trên quản lý cán bộ phụ trách các lĩnh vực trên địa bàn xã, phường.

Điều 21. Quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (*trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý*) phải được Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

1.2. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

1.3. Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đối với nguyên cán bộ giữ các chức danh diện Tỉnh ủy quản lý.

2.2. Thường trực Thành ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

Chương III BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 22. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Đảm bảo sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm thì đồng thời có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển.

5. Đối với một số chức vụ đặc thù, việc bổ nhiệm được quy định tại các văn bản pháp luật khác thì áp dụng văn bản pháp luật có hiệu lực cao hơn.

6. Các trường hợp giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển đều phải được thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo quy định.

7. Nhân sự tham gia thực hiện quy trình bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý phải có sổ dự và phải báo cáo chương trình hành động (*trừ trường hợp giới thiệu ứng cử; sắp xếp cán bộ sau luân chuyển; các trường hợp bổ nhiệm mà chức vụ, hệ số phụ cấp chức vụ ở vị trí mới thấp hơn hoặc bằng chức vụ, hệ số phụ cấp chức vụ hiện giữ của cán bộ; bổ nhiệm đối với cấp ủy viên thành phố; các đồng chí bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường được điều động để bổ nhiệm cấp trưởng, phó các phòng, ban, đoàn thể thành phố*).

8. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

9. Nhân sự được giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn nếu là nguồn nhân sự tại chỗ thì phải trong quy hoạch; nếu là nguồn nhân sự ngoài thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên.

10. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các trường hợp đặc biệt do cấp ủy có thẩm quyền quản lý về công tác cán bộ xem xét, cho ý kiến cụ thể.

Điều 23. Trách nhiệm và thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trong việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương kiện toàn chức danh còn khuyết theo phân cấp; đồng thời đề xuất nguồn nhân sự, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Trường hợp khuyết cán bộ lãnh đạo, quản lý nhưng cơ quan, đơn vị, địa phương không đề nghị kiện toàn, nếu xét thấy cần thiết, Thường trực Thành ủy giao Ban Tổ chức Thành ủy trình xin chủ trương và tiến hành quy trình kiện toàn theo quy định.

2. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình, cụ thể:

2.1. Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

2.2. Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2.3. Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 24. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh, chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện theo các quy định hiện hành.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Về độ tuổi:

5.1. Cán bộ được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 5 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm.

5.2. Cán bộ được đề nghị bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý mà thời hạn mỗi lần bổ nhiệm dưới 5 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền thì tuổi bổ nhiệm phải đủ một nhiệm kỳ.

5.3. Cán bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm 5.1, khoản này.

5.4. Cán bộ đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, sau một thời gian công tác nếu được xem xét giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì điều kiện về độ tuổi thực hiện như quy định khi giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lần đầu.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (*tính từ ngày ký quyết định kỷ luật*).

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

8. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 25. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.
2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.
3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 26. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị (*sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo*) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.
2. Sau khi có chủ trương, nguồn nhân sự, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự; các địa phương, cơ quan, đơn vị phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định.
3. Đề xuất nhân sự cụ thể.
4. Thẩm định nhân sự
 - 4.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử gửi Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy*) để thẩm định nhân sự.
 - 4.2. Trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố bỏ phiếu biểu quyết nhân sự, Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với tất cả cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, biệt phái cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

Điều 27. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

Sau khi Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất chủ trương; nguồn nhân sự; cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và thông qua danh sách nhân sự để thực hiện quy trình tiếp theo.

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

1.1. Chức danh bổ nhiệm

Trên cơ sở danh sách nhân sự tham gia thực hiện quy trình và kết quả báo cáo chương trình hành động, tại cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình gồm 5 bước đối với nhân sự tại đơn vị; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt, cụ thể:

Bước 1: Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và kết quả báo cáo chương trình hành động, người đứng đầu cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng nhân sự để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Thành phần hội nghị: cấp ủy; tập thể lãnh đạo.

Bước 2: Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm phù hợp với yêu cầu của cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Thành phần hội nghị: cấp ủy; đại diện ban chấp hành công đoàn, tập thể lãnh đạo phòng, ban nơi cán bộ được giới thiệu bổ nhiệm.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 3: Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần hội nghị: cấp ủy, tập thể lãnh đạo.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo

theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 4: Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến về nhân sự

Tổ chức lấy ý kiến về giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

Thành phần hội nghị: đại diện cấp ủy, đại diện BCH công đoàn, cán bộ, công chức các phòng, ban, đơn vị nơi cán bộ được giới thiệu bổ nhiệm (riêng lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố mời thêm hiệu trưởng, hiệu phó các trường học).

Bước 5: Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo

Căn cứ vào kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thành phần hội nghị: cấp ủy; tập thể lãnh đạo.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm.

1.2. Chức danh giới thiệu ứng cử

Quy trình nhân sự tại đơn vị gồm 5 bước, từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt, cụ thể:

Bước 1: Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và danh sách nhân sự được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Thành phần hội nghị:

- Đối với xã, phường: tập thể ban thường vụ đảng ủy xã, phường
- Đối với chức danh trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân thành phố: cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.
- Đối với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: cấp ủy, tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.
- Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố: cấp ủy, ban thường trực, ban thường vụ.

Bước 2: Tổ chức Hội nghị lãnh đạo mở rộng

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Thành phần hội nghị:

- Đối với thành phố và các xã, phường: tập thể ban chấp hành.
- Đối với chức danh trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân thành phố: cấp ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; lãnh đạo các ban HĐND thành phố, lãnh đạo Văn phòng và các thành phần khác nếu thấy cần thiết do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.
- Đối với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: cấp ủy, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.
- Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố: cấp ủy, đại diện ban chấp hành công đoàn, ban thường trực, ban thường vụ.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 3: Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần hội nghị:

- Đối với cấp xã, phường: tập thể ban thường vụ đảng ủy xã, phường
- Đối với chức danh trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân thành phố: cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

- Đối với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: cấp ủy, tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố: cấp ủy, ban thường trực, ban thường vụ.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến về nhân sự

Tổ chức lấy ý kiến về giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

Thành phần hội nghị:

- Đối với xã, phường: tập thể ban chấp hành, trưởng công an, quân sự, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã, phường.

- Đối với chức danh trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân thành phố: cấp ủy; Thường trực, thành viên các ban Hội đồng nhân dân thành phố; lãnh đạo Văn phòng; trưởng các phòng chuyên môn và các thành phần khác nếu thấy cần thiết do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

- Đối với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: cấp ủy, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan Thành ủy, cán bộ, công chức Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố: cấp ủy, đại diện ban chấp hành công đoàn; ban thường trực, ban thường vụ; cán bộ công chức cơ quan, đơn vị cán bộ được giới thiệu ứng cử.

Bước 5: Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của ban thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy cơ quan, đơn vị; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thành phần hội nghị:

- Đối với xã, phường: tập thể ban chấp hành đảng ủy xã, phường
- Đối với chức danh trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân thành phố: cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.
- Đối với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: cấp ủy, tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.
- Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố: cấp ủy, ban thường trực, ban thường vụ.

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

* Lưu ý: Sau khi thực hiện xong quy trình, các địa phương, đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự trình, Ban Thường vụ Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy*); đối với chức danh ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp xã trình Ban Thường vụ Thành ủy (*qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy*).

2. Đối với nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nơi khác

2.1. Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Thành ủy dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Thành ủy tiến hành các công việc sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Thành phần làm việc tại bước 1, bước 2 như thành phần hội nghị tại bước 1 điểm 1.2, khoản 1, Điều 27 quy định này.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Thành ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2.2. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về dự kiến nhân sự và tiến hành quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại điểm 2.1, khoản 2, Điều này.

3. Việc thực hiện quy trình đối với các các tổ chức khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập

3.1. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định.

3.2. Trường hợp bổ sung cấp ủy: Đối với chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời đề xuất tham gia cấp ủy theo quy định.

Điều 28. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy

1. Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy, ủy viên ban thường vụ cấp ủy; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở nếu đúng với cơ cấu theo quy định và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì địa phương, đơn vị chủ động thực hiện quy trình và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy; các trường hợp không đúng với cơ cấu đã quyết định thì địa phương, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy trước khi thực hiện quy trình.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt

không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Khi thay đổi ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp xã thì ban thường vụ đảng ủy xã, phường có văn bản trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về phương án kiện toàn và dự kiến nhân sự trước khi thực hiện. Sau khi có ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thì tiến hành thực hiện quy trình nhân sự và bầu chức danh theo quy định, sau đó trình đề nghị Thường trực Thành ủy (*qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy*) chuẩn y kết quả bầu cử.

3. Khi đề nghị kiện toàn bổ sung ủy viên ban thường vụ cấp ủy có phân công đảm nhiệm chức danh lãnh đạo khác thì đồng thời đề xuất việc bố trí công tác đối với cán bộ đó.

Điều 29. Hội đồng tư vấn

Hội đồng tư vấn do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định thành lập và thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế làm việc được Ban Thường vụ Thành ủy ban hành.

Chương IV BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 30. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, theo phân cấp, Ban Tổ chức Thành ủy phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (*nếu có*),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại.

3. Việc bổ nhiệm lại được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 31. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 32. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại thì xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 33. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

Khi cán bộ lãnh đạo, quản lý đến thời hạn xem xét bổ nhiệm lại (*90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm*), cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác chủ động thực hiện quy trình và gửi hồ sơ về Ban Thường vụ Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét, quyết định bổ nhiệm lại. Trình tự thực hiện như sau:

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng, thành phần như bước 2 điểm 1.2, khoản 1, Điều 27 quy định này để lấy ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại.

4. Hội nghị tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ từ 50% trở xuống thì báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả thực hiện quy trình, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Điều 34. Hồ sơ nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, tái cử

Hồ sơ nhân sự được lập thành 5 (*năm*) bộ (01 bộ gốc (đối với chức danh do BTV Thành ủy quyết định) 2 bộ gốc (đối với chức danh do BTV Tỉnh ủy quyết định), 4 bộ sao) và gửi về Ban Tổ chức Thành ủy để tổng hợp, thẩm định và trình theo quy định. Hồ sơ sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch 2C/TCTW-98 do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi công tác, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).
8. Bản sao có công chứng (*hoặc chứng thực*) các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị...; quyết định kết nạp đảng viên; quyết định tuyển dụng, tiếp nhận; quyết định bổ nhiệm ngạch hiện giữ.
9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

10. Đối với chức danh bổ nhiệm: Báo cáo của Hội đồng tư vấn; chương trình hành động của cá nhân (*nếu có*). Đối với chức danh bổ nhiệm lại: Báo cáo tự đánh giá, nhận xét của cán bộ.

*Lưu ý: Các tài liệu nêu tại khoản 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

Điều 35. Ban hành quyết định và tổ chức công bố quyết định

1. Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy và kết quả hiệp y với cấp trên (*nếu có*), Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc thông báo để UBND thành phố ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử, tái cử theo quy định.

2. Cơ quan, đơn vị có chức danh được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại tổ chức hội nghị công bố quyết định trang trọng, gọn nhẹ, nghiêm túc.

Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại Đảng ủy xã, phường: Giao Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu cho Thường trực Thành ủy tổ chức công bố quyết định.

Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại UBND xã, phường: Giao Phòng Nội vụ tham mưu cho lãnh đạo UBND thành phố tổ chức công bố quyết định.

Chương V ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 36. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 37. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị.
2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.
3. Thẩm quyền: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 38. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Thành phần làm việc tại bước 1, bước 2 như thành phần hội nghị tại bước 2 điểm 1.2, khoản 1, Điều 27 Quy định này.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

Bước 1: Trao đổi lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 39. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 40. Chế độ, chính sách

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ điều động, biệt phái sớm ổn định công tác; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ điều động, biệt phái theo quy định.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện.
2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động viên chức lãnh đạo, quản lý theo phân cấp.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy*) để tổng hợp xem xét điều chỉnh, bổ sung.

Điều 42. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 534-QĐ/TU, ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; Quy định số 802-QĐ/TU, ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ công chức, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Tỉnh ủy Bắc Kạn
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy | (báo cáo),
- UBND thành phố,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể TP,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Cù Ngọc Cường